

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ  
HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 703 /GPMT-BQL

Hải Phòng, ngày 23 tháng 02 năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Văn bản số 68/CVHCMB ngày 10/10/2023 của Công ty Cổ phần Hoá chất Miền Bắc về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường; Văn bản số 06/CVMT-HCMB ngày 30/01/2024 của Công ty Cổ phần Hoá chất Miền Bắc về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của "Dự án kho hoá chất, hoá dầu" và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Hoá chất Miền Bắc, địa chỉ tại Lô CN 5.2A, Khu hóa chất hóa dầu, Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của "Dự án kho hoá chất, hoá dầu" tại Lô CN 5.2A, Khu hóa chất hóa dầu, Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:**

1.1. Tên dự án đầu tư: "Dự án kho hoá chất, hoá dầu".

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô CN 5.2A, Khu hóa chất hóa dầu, Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0201166485, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 28/04/2011; chứng nhận thay đổi lần thứ 8 ngày 03/02/2021. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1165500687, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp chứng nhận lần đầu ngày 28/04/2011; chứng nhận thay đổi lần thứ 9 ngày 09/05/2023.

1.4. Mã số thuế: 0201166485

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dự án kho hoá chất, hoá dầu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Diện tích đất sử dụng: 10.570 m<sup>2</sup>.

Quy mô: Dự án thuộc nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công)

- Công suất của dự án:

+ Methanol: 80.000 tấn/năm;

+ NaOH đặc: 50.000 tấn/năm;

+ Dầu gốc: 10.000 tấn/năm;

+ Dầu nhờn pha chế: 10.000 tấn/năm;

+ Xylene: 10.000 tấn/năm;

+ Toluene: 10.000 tấn/năm;

+ Ethyl Acetate: 10.000 tấn/năm;

+ Methyl Etyhyl Ketone: 10.000 tấn/năm;

+ Vinyl Acetate Monomer: 10.000 tấn/năm;

+ Isopropul Alcohol: 10.000 tấn/năm;

+ Hydrogen Peroxide: 20.000 tấn/năm;

+ Methyl Acetate: 10.000 tấn/năm;

+ Butyl Acetate: 10.000 tấn/năm;

+ Dichloromethane (MC): 10.000 tấn/năm.

Tổng công suất: 260.000 tấn/năm.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường không khí quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo



## Phụ lục 1

### **NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI** (Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-BQL ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)

#### **A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

- Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (do nước thải sau xử lý được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Đình Vũ không xả trực tiếp ra môi trường).

- Công ty Cổ phần Hóa chất Miền Bắc đã ký hợp đồng dịch vụ và tiện ích số DVIZISC.006.2012.USA.MKG ngày 07/3/2012 với Công ty Cổ phần KCN Đình Vũ (Toàn bộ nước thải từ Công ty Cổ phần Hóa chất Miền Bắc được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Đình Vũ do Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Đình Vũ làm chủ đầu tư).

#### **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

##### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt tại nhà vệ sinh (khu văn phòng) được thu gom và xử lý qua hệ thống bể tự hoại 4 ngăn, dung tích 4,5 m<sup>3</sup>. Sau đó, theo đường ống dẫn PVC D200 vào ga thu cuối của Công ty trước khi đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

- Nước mưa nhiễm dầu từ khu vực bồn chứa, nước thải công nghiệp phát sinh từ các nguồn: rò rỉ tại khu vực nhập, xuất hóa chất, khu vực san chiết; nước thải lẫn hóa chất trong trường hợp xảy ra sự cố,... được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải sản xuất, công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Sau đó, nước thải theo đường ống dẫn PVC D200 đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

##### **1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải**

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải khu vệ sinh → Bể tự hoại 4 ngăn → Hồ ga thu gom 1 (điểm xả 1) → Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

Nước mưa nhiễm dầu từ khu vực bồn chứa, nước thải công nghiệp phát sinh từ các nguồn: rò rỉ tại khu vực nhập, xuất hóa chất, khu vực sang chiết; nước thải lẫn hóa chất trong trường hợp xảy ra sự cố,... → Bể tách dầu 2 ngăn → Bể điều hòa

nước thải → Bể lắng → Bình lọc ngược → Bình hấp phụ → Hồ ga thu gom 2 (điểm xả 2) → Hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

- Công suất thiết kế:

+ 01 bể tự hoại 04 ngăn dung tích 4,5 m<sup>3</sup> tại khu vực văn phòng.

+ Hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm gồm: bể tách dầu 2 ngăn (dung tích 4,3 m<sup>3</sup>), bể điều hòa (dung tích 8 m<sup>3</sup>), bể lắng (dung tích 6 m<sup>3</sup>), bình lọc ngược cao 1300 mm, bình hấp phụ cao 1100 mm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt quy định tại Khoản 2, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hồ ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ khu vực xử lý nước thải và hệ thống thoát nước.

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: không quá 6 tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm.

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- 01 mẫu nước thải sinh hoạt tại hồ ga thu gom cuối trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của Khu công nghiệp Đình Vũ. Tọa độ: X (m) = 2303954; Y (m) = 608965 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105<sup>0</sup>45', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

- 01 mẫu nước thải tại ga thu trước hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tọa độ: X(m) = 2303819; Y (m) = 608912 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105<sup>0</sup>45', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

- 01 mẫu nước thải tại ga thu cuối sau hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của KCN Đình Vũ. Tọa độ: X (m) = 2303820; Y (m) = 608910 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105<sup>0</sup>45', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Tiêu chuẩn nước thải đầu vào của khu công nghiệp Đình Vũ.

Stt	Vị trí	Thông số quan trắc	Tiêu chuẩn/Quy chuẩn so sánh
1	Mẫu nước thải sinh hoạt (tại ga thu cuối của công ty trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung của KCN Đình Vũ)	pH; BOD <sub>5</sub> , COD, TSS, dầu mỡ động thực vật, sunfua, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> - N, PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> , NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> , coliform, TDS, chất hoạt động bề mặt	TC KCN Đình Vũ
2	Mẫu nước thải tại gổ ga thu trước hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 10 m <sup>3</sup> /ngày đêm.	pH; TSS; COD; dầu mỡ khoáng (tổng hydrocacbon)	
3	Mẫu nước thải tại ga thu cuối sau HTXLNT sản xuất công suất 10 m <sup>3</sup> /ngày đêm.		

2.3. Tần suất lấy mẫu: đảm bảo ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của cơ sở, bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu đấu nối, tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp Đình Vũ, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của cơ sở.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đấu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đình Vũ để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

**Phụ lục 2****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ  
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...*403*.../GPMT-BQL ngày *22* tháng *11* năm 2024  
của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 do không có công trình thu gom, xử lý khí thải.

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:****1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):****1.1. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:**

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động được quy định tại Khoản 2, Điều 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

**1.2. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

- Bố trí hợp lý các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm và các phương tiện giao thông của cán bộ công nhân viên ra vào Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ cho công nhân làm việc như: khẩu trang, quần áo... và nâng cao ý thức thực hiện an toàn lao động.

- Lắp đặt các van đạt tiêu chuẩn để tránh rò rỉ hóa chất mỗi khi nhập, xuất hóa chất và thường xuyên bảo dưỡng hệ thống van, thay thế định kỳ các van, đường ống xuống cấp hoặc khi thấy có dấu hiệu không đảm bảo an toàn cho quá trình hoạt động.

- Sử dụng các van trong hệ thống công nghệ, các thiết bị bơm rót hóa chất đúng chủng loại và đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu.

- Các bể chứa hóa chất được lắp các van thở có bình ngăn tia lửa và có thông số kỹ thuật phù hợp với dung tích bể, với công suất máy bơm để hạn chế tối đa lượng hóa chất bốc hơi vào không khí.

- Bố trí quạt hút gió ở khu vực nhà bơm để hạn chế tác động đến sức khỏe của người lao động khi làm việc.

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thường xuyên kiểm tra các quạt hút gió ở khu vực nhà bơm, các van thở, van công nghệ đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, để thường xuyên vận hành hiệu quả các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.



**Phụ lục 3**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-BQL ngày... tháng... năm 2024*  
*của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:** từ hoạt động của hoạt động của dây chuyền sản xuất

- + Nguồn số 01: Hoạt động của máy móc, thiết bị tại khu vực nhà bom;
- + Nguồn số 02: Hoạt động của máy móc, thiết bị tại khu vực nhà pha chế.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- + Nguồn số 01: Tọa độ X (m) = 2303932; Y(m) = 608939
- + Nguồn số 02: Tọa độ X (m) = 2303938; Y(m) = 608945

*(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 105<sup>o</sup>45', múi chiều 3<sup>o</sup>)*

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 26:2010/BTNMT đối với tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT đối với độ rung, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức ồn cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	55	-	Khu vực thông thường
QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn				

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường
QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung				

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Thường xuyên cân chỉnh và bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh bụi bám trên cánh quạt) các chi tiết truyền động của máy móc thiết bị.
- Lắp đặt đệm chống ồn, chống rung đối với máy móc thiết bị sản xuất.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn.

**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-BQL ngày ... tháng ... năm 2024*  
*của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (Bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18.02.01	320
2	Than hoạt tính thải từ quá trình xử lý nước thải công nghiệp	Rắn	12.01.04	50
3	Vỏ bao bì kim loại thải chứa thành phần nguy hại	Rắn	18.01.02	300
4	Vỏ bao bì cứng bằng nhựa thải chứa thành phần nguy hại	Rắn	18.01.03	420
5	Chất thải rắn có các loại dung môi khác	Bùn	17.08.05	700
6	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	Rắn	03.01.08	370
<b>Tổng số lượng</b>				<b>2.160</b>

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoạt bao gồm giấy, bọc nilon, thực phẩm thừa, hộp đựng đồ ăn thức uống,...: 16,77 kg/ngày ~ 85.232,24 kg/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo đáp ứng quy định tại Khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 01 kho với diện tích 15 m<sup>2</sup>

- Thiết kế, cấu tạo: kho lưu giữ chất thải nguy hại được xây dựng khép kín, có mái che và nền bê tông chống thấm, bố trí đầy đủ biển cảnh báo, bình bột chữa cháy, cát chống thấm, rãnh thu, hố thu và gờ chống tràn; đảm bảo các yêu cầu khác theo quy định tại Khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

### ***2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:***

- Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa có nắp đậy dung tích 20-100 lít. Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực nhà văn phòng, khu vực kho;

- Phân loại rác thải sinh hoạt theo Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quyết định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng: chất thải sinh hoạt được phân loại tại nguồn thành 03 loại: chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải sinh hoạt khác. Sau khi phân loại, chất thải sinh hoạt được lưu chứa trong các bao bì/thùng chứa riêng biệt, có dấu hiệu nhận biết từng loại chất thải. Thực hiện các quy định hiện hành khác về phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**Phụ lục 5****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-BQL ngày... tháng... năm 2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; chịu trách nhiệm liên quan đến chất thải được chuyển giao.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường theo quy định nếu để xảy ra sự cố môi trường.

---

T. P. H. A. I. P. H. O. N. G.

